

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS-ST

Ngày: 18/10/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-DS ngày 19/8/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh; địa chỉ: Tổ 11, phường Yên Thế, Pleiku, Gia Lai;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Nh: Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Tổ 11, phường Y, Pleiku, Gia Lai;

(Theo văn bản ủy quyền số 002665, quyền số 07VP/CC-SCC/HĐGD ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Văn phòng công chứng Xuân Hiệp)(Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị H; địa chỉ: Thôn Chư Hậu 5, xã Ia Y, huyện Ia Grai, Gia Lai (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh trình bày:

Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh có quen biết bà Trần Thị H là cán bộ quản lý trường học mầm non, vì tin tưởng nên họ đã đồng ý cho bà H vay tiền, cụ thể:

Ngày 23/7/2018 bà H vay 40.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng và có thỏa thuận vay 10 ngày sẽ trả, có lãi, có viết giấy vay tiền và ký tên bà H. Đến hạn trả nợ, nguyên đơn có yêu cầu bà H trả nhưng bà H cứ khất hết lần này đến lần khác và kéo dài đến hôm nay bà H vẫn không trả.

Vì vậy, Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Trần Thị H phải trả cho Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh 40.000.000 đồng và lãi suất tạm tính từ ngày vay 23/7/2018 đến nay (19/4/2019) là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền vay tính từ ngày 04/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ bà Trần Thị H đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Trần Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh 40.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh và bà Trần Thị H xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 23/7/2018, theo đó bà H vay của bà Nh và bà Dân 40.000.000 đồng, cam kết trong thời hạn 10 ngày sẽ trả. Đến hạn trả nợ, nhưng bà H không trả mặc dù nguyên đơn đã đòi nợ nhiều lần. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay cùng lãi suất nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn cung cấp, bị đơn có địa chỉ tại thôn Chư Hậu 5, xã I, huyện Ia Grai, Gia Lai. Qua xác minh của Tòa án thì bà Trần Thị H có địa chỉ như nguyên đơn cung cấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bà Trần Thị H: Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vụ án vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H trả 40.000.000 đồng cùng lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 01 (một) bản gốc của văn bản viết tay có nội dung thể hiện việc các bên đương sự xác lập hợp đồng vay tài sản. Cụ thể, tại văn bản đề ngày 23/7/2018 có nội dung bà Trần Thị H vay 40.000.000 đồng của Bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Nh, hẹn trả trong vòng 10 ngày, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Vì vậy, hợp đồng vay tài sản do các bên xác lập là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi; do bị đơn Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về khoản tiền lãi: Hợp đồng vay tài sản do các bên đương sự xác lập ngày 23/7/2018 thể hiện bị đơn cam kết trả số tiền nợ trong hạn 10 ngày và lãi suất do hai bên thỏa thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 04/8/2018 (ngày quá hạn trả nợ) và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Xét, hợp đồng vay tài sản nêu trên có thỏa thuận về lãi, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên mức lãi suất không thể làm rõ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất bằng 50% lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; đồng thời nguyên đơn yêu cầu chỉ tính lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 04/8/2018 đến ngày trả nợ (ngày xét xử) là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận, cụ thể được tính như sau:

$$40.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 439 \text{ ngày} = 4.875.826 \text{ đồng};$$

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh là 44.875.826 đồng, trong đó có 40.000.000 đồng nợ gốc và 4.875.826 đồng nợ lãi.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh được chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, 467, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh;

Buộc bà Trần Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh 44.875.826 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng)(trong đó có 40.000.000 đồng nợ gốc và 4.875.826 đồng nợ lãi).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.243.791 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng).

Bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Dân, bà Nh số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005606 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Anh Tuấn

